

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 8 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tiêu Hồng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Công Định

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Phạm Văn Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay bà Th xác định bà và ông Ch không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn Ch.

- Về con chung: Bà Th xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Th xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: Bà Th xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Phạm Văn Ch, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông Ch không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ch.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng Th và ông Phạm Văn Ch chung sống với nhau vào năm 1993, ông bà xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa bà Th vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Ch, Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Hồng Th với ông Phạm Văn Ch là vợ chồng.

[3] Về con: Bà Th xác định bà và ông Ch không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với ông Ch không có ý gì về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Th xác định bà và ông Ch không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với ông Ch không có ý gì về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ: Bà Th xác định bà và ông Ch không có nợ ai và không ai nợ lại ông bà và không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với ông Ch không có ý kiến gì về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Hồng Th phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng Th và ông Phạm Văn Ch là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011088 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TÒA**

- VKSND huyện Thới Bình;

- CCTHADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

**Tiêu Hồng Phụng**